

Số: 187/2020/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Tuấn
2. Bà Đinh Thị Tình

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sơn Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện L, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Thạch T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị D và ông Thạch T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Sơn Thị D và ông Thạch T thống nhất khi ly hôn bà Sơn Thị D đồng ý giao con chung tên Thạch Dương A, sinh ngày 28/5/2008 và Thạch Thị Ngọc M, sinh ngày 08/02/2016 cho ông Thạch T nuôi dưỡng.

Thạch Dương A cũng có nguyện vọng được sống với ông Thạch T.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tòa án giải thích cho các đương sự biết về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nhưng ông Thạch T không yêu cầu bà Sơn Thị D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Bà Sơn Thị D và ông Thạch T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Sơn Thị D và ông Thạch T khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Sơn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009079 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thắng